TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **360**/2021/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 21 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 631/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* giữa:

Nguyên Đơn: Chị NGUYỄN THỊ TRUNG K , sinh năm 1983

Bị Đơn : Anh NGUYỄN VĂN L , sinh năm 1977

Cùng HKTT: Tổ A, Z phường N, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06/9/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN THỊ TRUNG K VÀ ANH NGUYỄN VĂN L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung**:** Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 23/12/2003 cho chị Nguyễn Thị Trung K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Trung K và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.2 Về tài sản chung (động sản + bất động cản) và công nợ chung : Chị Nguyễn Thị Trung K và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Trung K tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nộp tại biên lai số 0016524 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Trung K được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã Ngọc Thụy, huyện Gia L , TP Hà Nội. (đăng ký số 92 ngày 30/5/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh